TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2024/LĐ-ST
Ngày 28 - 5 - 2024
V/v "Vô hiệu HĐLĐ & hủy sổ BHXH"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Cương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Lin.

2. Bà Nguyễn Thị Rạt.

***Thư ký phiên tòa*:** Nguyễn Thị Lệ Quân -Thư ký Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

***Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Mạnh Khang - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 69/2024/TLST - LĐ ngày 26 tháng 03 năm 2024 về việc *"Tranh chấp yêu cầu hủy hợp đồng lao động và điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2024/QĐXXST - LĐ ngày 8 tháng 5 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Bà Phan Ngọc Ph, sinh ngày 1990.

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh L.

Bị đơn: Công ty TNHH V. .

Địa chỉ: Ấp Ch, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L.

Người đại diện theo pháp luật: Ông IL KYOUNG K, Chức vụ: Giám đốc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Phan Ngọc Ph, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh L.

2/ Bảo hiểm xã hội tỉnh L.

Địa chỉ: Số 08 tuyến tránh, quốc lộ 1, phường 4, thành phố T, tỉnh L.

(Các đương sự đều xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 03 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phan Ngọc Phượng trình bày:

Từ tháng 04/2009 đến tháng 06/2010, bà vào làm công nhân tại công ty TNHH Sh, trong quá trình làm việc tại Công ty, bà có tham gia bảo hiểm với số bảo hiểm 8009008276.

Do bản thân không am hiểu về pháp luật và muốn giúp đỡ bà Phan Ngọc Ph có thể đi làm tạo thu nhập lo cho gia đình nên bà cho bà Ph mượn giấy CMND để bà Ph đi làm tại Công ty TNHH V tại ấp Ch, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L trong khoảng thời gian từ tháng 01/2009 đến tháng 10/2009. Khi bà Ph mang tên bà là Phan Ngọc Ph làm việc tại công ty TNHH V thì bà Ph cũng tham gia bảo hiểm với số sổ bảo hiểm mang tên bà Phan Ngọc Ph là 8010037089.

Việc bà cho bà Ph mượn CMND là không đúng quy định pháp luật và người thực hiện hợp đồng lao động với công ty TNHH V không phải do bản thân bà thực hiện. Hiện nay tồn tại hai số sổ bảo hiểm là 8009008276 và 8010037089 cùng mang tên Phan Ngọc Ph nên bà không thể thực hiện việc chốt sổ bảo hiểm được.

Do đó bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1/ Vô hiệu hợp đồng lao động được kí kết giữa bà Phan Ngọc Ph (do bà Phan Ngọc Ph làm việc) với công ty TNHH V từ tháng 01/2009 đến tháng 10/2009.

2/ Điều chỉnh lại tên Phan Ngọc Ph trên sổ bảo hiểm số 80010037089 thành tên Phan Ngọc Ph.

Bị đơn Công ty TNHH V có văn bản trình bày:

Công ty đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Phan Ngọc Ph, cụ thể là đồng ý vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Phan Ngọc Ph với Công ty TNHH V từ tháng 01/2009 đến tháng 10/2009. Đồng thời, phía Công ty không yêu cầu Cơ quan bảo hiểm xã hội hoàn trả lại tiền bảo hiểm mà Công ty đã đóng cho bà Phượng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Phan Ngọc Ph có văn bản trình bày: Từ tháng 01/2009 đến tháng 10/2009, bà có mượn giấy chứng minh nhân dân của bà Phan Ngọc Ph để đi làm tại Công ty TNHH V và có tham gia bảo hiểm xã hội vào số sổ 80010037089. Nay bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đồng thời bà không có yêu cầu về số tiền bảo hiểm đã đóng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh L trình bày: Căn cứ vào hồ sơ, dữ liệu quản lý thu, sổ, thẻ và chính sách BHXH, bảo hiểm y tế, BHTN, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, Bảo hiểm xã hội tỉnh L

xác định Công ty TNHH V có tham gia bảo hiểm cho bà Phan Ngọc Ph trong tháng 01/2009 đến tháng 10/2009 với số sổ bảo hiểm 80010037089.

Đối với trường hợp người lao động mượn hồ sơ của người khác để đi làm việc và tham gia BHXH là hành vi vi phạm nguyên tắc "trung thực" theo qui định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ Luật Lao động và nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên trường hợp này hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quan điểm kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Về trình tự thủ tục đảm bảo theo quy định của tố tụng trong việc thu thập chứng cứ, xác minh. Toà án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn. Các bên đương sự thực hiện đúng tố tụng về quyền và nghĩa vụ.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Ngọc Ph về việc vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Phan Ngọc Ph (do bà Phan Ngọc Ph thực hiện) với Công ty TNHH V từ tháng 01/2009 đến tháng 10/2009; Điều chỉnh lại tên Phan Ngọc Ph trên sổ bảo hiểm số 80010037089 thành tên Phan Ngọc Ph.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật cần giải quyết: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Phan Ngọc Ph nêu trên, Hội đồng xét xử thấy quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là: "*Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động và Hủy sổ bảo hiểm xã hội*" vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 32 Bộ luật tố tụng dân sự. Công ty TNHH V có trụ sở tại ấp Ch, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L nên Tòa án nhân dân huyện Đ thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về tư cách tố tụng, thời hiệu và phạm vi giải quyết.

Bà Phan Ngọc Ph người khởi kiện được xác định là nguyên đơn, Công ty TNHH V là người bị kiện, được xác định tư cách là bị đơn. Bà Phan Ngọc Ph và BHXH tỉnh L được xác định là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Thời hiệu khởi kiện: Bà Phan Ngọc Ph khởi kiện Công ty TNHH V vì cho rằng quyền lợi bị xâm phạm do hợp đồng giả tạo là còn trong thời hiệu khởi kiện; Bà Phan Ngọc Ph có quyền khởi kiện theo quy định Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Chứng cứ, nghĩa vụ chứng minh và luật áp dụng.

Quá trình tố tụng: Chứng cứ bà Phan Ngọc Phcó nộp sổ BHXH số 8009008276 và 8010037089; Sổ bảo hiểm xã hội.

Tòa án xét xử trên cơ sở chứng cứ do người khởi kiện cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập khi thấy cần thiết theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Về chứng cứ chứng minh cho lời trình bày các đương sự Tòa án đã thu thập đầy đủ.

Thời điểm phát sinh tranh chấp Bộ luật lao động 2019 và Bộ luật tố tụng 2015 đang có hiệu lực pháp luật nên được áp dụng.

Tòa án lập biên bản về việc công khai chứng cứ, hòa giải và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Tòa án xét xử trong phạm vi đương sự có yêu cầu. Các đương sự thừa nhận đã tiếp cận đầy đủ chứng cứ của nhau.

[2].Về nội dung:

Xét thấy, bà Phan Ngọc Ph có cho bà Phan Ngọc Ph mượn chứng minh thư mang tên Phan Ngọc Ph để xác lập hợp đồng lao động và tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 01/2009 đến tháng 10/2009 tại Công ty TNHH V. Trong khi đó, bà Phan Ngọc Ph cũng tham gia lao động tại công ty TNHH Sh từ tháng 04/2009 đến tháng 06/2010 theo số sổ bảo hiểm xã hội là 8009008276. Nay bà Phan Ngọc Ph không được hưởng tiền bảo hiểm của chính mình là sổ BHXH số 8009008276 nên có yêu cầu Tòa án vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Phan Ngọc Ph (do bà Phan Ngọc Ph làm việc) tại từ tháng 01/2009 đến tháng 10/2009 là có căn cứ. Bởi vì đối tượng lao động thực sự lao động trong giai đoạn này tại Công ty TNHH V là bà Phan Ngọc Ph, không phải là bà Phan Ngọc Ph.

Việc bà Phượng cho bà Ph mượn giấy chứng minh nhân dân để đi làm tại Công ty TNHH V là vi phạm nguyên tắc "trung thực" theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ Luật Lao động, vi phạm các hành vi bị cấm như gian lận, giả mạo hồ sơ trong việc thực hiện BHXH, BHTN theo quy định tại khoản 4 Điều 17 của Luật BHXH số 58/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014 do đó Sổ BHXH số 8010037089 cần điều chỉnh từ tên Phan Ngọc Ph thành tên Phan Ngọc Ph là phù hợp thực tế.

Bà Phan Ngọc Ph, Công ty TNHH V không có tranh chấp gì trong vụ án này nên không đề cập xem xét.

[3].Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phan Ngọc Ph tự nguyện chịu án phí lao động sơ thẩm thay cho Công ty TNHH V nên Công ty TNHH V không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 32, Điều 35, Điều 39, Điều 68 Điều 91, Điều 93, Điều 97, Điều 147, Điều 195, Điều 196, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 13, Điều 18, Điều 21 và Điều 49 Bộ luật lao động; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Ngọc Ph về việc: "*Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động và hủy sổ bảo hiểm xã hội*" với Công ty TNHH V.

1.1. Vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Phan Ngọc Ph với Công ty TNHH V từ tháng 01/2009 đến tháng 10/2009.

1.2. Điều chỉnh tên Phan Ngọc Ph trên sổ bảo hiểm số 8010037089 thành tên Phan Ngọc Ph.

1.3 Bà Phan Ngọc Ph và bà Phan Ngọc Ph được quyền liên hệ cơ quan BHXH tỉnh L để điều chỉnh thay đổi tên từ Phan Ngọc Ph trên sổ BHXH số 8010037089 thành tên Phan Ngọc Ph.

2.Về án phí lao động sơ thẩm: Bà Phan Ngọc Ph tự nguyện nộp 300.000đồng án phí lao động sơ thẩm, sung vào Ngân sách Nhà nước.

3. Án xét xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ để xin xét xử phúc thẩm.

4.Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-TAND Tỉnh Long An;
-VKSND huyện Đức Hòa;
-Chi cục THA huyện Đức Hòa;
-Lưu.

Nguyễn Thị K Cương

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Trương Thị K Tiến – Nguyễn Thị Rạt **Nguyễn Thị Mộng Thúy**